

# TIXO STAINLESS 22, 32, 46



Dầu dệt kim

Dầu dệt kim chất lượng cao tạo nhũ dành cho các máy dệt kim tròn và các máy dệt kim phẳng, với dầu gốc tinh chế cao cấp

## ỨNG DỤNG

- Bôi trơn cho các loại kim, thanh ấn, cam tạo nếp gấp và ống xi lanh kim
- Thích hợp cho các ứng dụng trong ngành dệt bít tất, các máy dệt kim tròn và các máy dệt kim phẳng

## ƯU ĐIỂM

- Nhờ vào hàm lượng phụ gia cao có trong sản phẩm, **TIXO Stainless** đáp ứng các yêu cầu các máy hiện đại tốc độ cao trong việc bảo vệ chống mài mòn
- Với tiêu chuẩn DIN 62136 được chấp thuận về mặt hệ số ma sát, mài mòn và tải trọng tối đa kéo dài tuổi thọ của các thành phần tạo hình mũi may
- Bảo vệ máy chống ăn mòn ở mức độ cao theo tiêu chuẩn DIN 51360
- Có thể tẩy rửa thông qua các quá trình giặt thông thường nhờ vào thành phần chuyển hóa nhũ của sản phẩm
- Thích hợp với sự thay đổi nhiệt độ trong các máy hoạt động với tốc độ cao
- Không ảnh hưởng đối với nhựa, nước sơn và các thành phần điện trong máy
- Tương thích với các sợi nhân tạo
- Sự ổn định oxy hóa vượt trội ở điều kiện tốc độ và nhiệt độ cao, cho kết quả tốt trong hệ thống bôi trơn kín của ngành dệt bít tất
- Thân thiện với môi trường ( không chứa ethoxylated alkylphenol (APEO))
- Tuân theo yêu cầu của tiêu chuẩn OEKO-TEX 100

## KHUYẾN NGHỊ

### Phương pháp ứng dụng

- Thích hợp với các ứng dụng cho các hệ thống bôi trơn truyền thống thường được sử dụng trong máy dệt
- Trước khi sử dụng **TIXO Stainless**, cần phải xả sạch toàn bộ dầu cũ trong máy, lau sạch máy và bồn dầu

### Tẩy dầu

Điều kiện tốt nhất cho việc tẩy dầu hiệu quả:

- Nhiệt độ khoảng 60°C
- Độ pH từ 8 đến 9
- 1 đến 2g/l chất tẩy rửa của chúng tôi với DETERFIX



TOTAL

**Lưu trữ**

- Nhiệt độ từ 5°C đến 40 °C
- Hiệu quả sử dụng tối ưu khi sản phẩm được lưu trữ trong thời gian 24 tháng trong điều kiện khô ráo, nhiệt độ không quá thấp và chưa khai nắp phuy

<b>ĐẶC TÍNH TIÊU BIỂU</b>	<b>TIXO STAINLESS 22 / 32 / 46</b>
Ngoại quan ở 20°C Màu quan sát bằng mắt Tỉ trọng ở 20°C Độ nhớt ở 40°C Thử nghiệm ăn mòn đồng ISO 2160 (3h ở 100°C) <b>Điểm chớp cháy</b>	Chất lỏng trong suốt Không màu 0,84 19,8 - 24,2 cSt / 28,8 – 35,2 cSt / 42 – 50 cSt 1a > 130°C

Các thông số trên đại diện cho các giá trị trung bình dùng làm thông tin tham khảo

<b>Thử nghiệm sự dao động ma sát (b/400 N/70°C/1h, DIN 51834-2)</b>	
Hệ số ma sát	< 0,1
Vết mòn Wk (mm)	< 0,6
Chiều sâu mòn Rz (µm)	< 1
Chịu tải (N)	> 1000

Các thông số trên đại diện cho các giá trị trung bình dùng làm thông tin tham khảo